

Phẩm 17: CHÚC LỤY

Này Bồ-tát Văn-thù-sư-lợi! Nếu có người hoặc thọ trì pháp này, hoặc giảng nói pháp này, hoặc tụng, hoặc chép, hoặc dạy người khác chép, thì công đức có được là không thể lường tính, có thể làm phát sinh Nhất thiết chủng trí. Những thiện nam, thiện nữ như vậy nhập vào cảnh giới Phật, trụ vào cảnh giới Phật, theo Phật tu học, ý nguyện được thành tựu tròn đầy. Nếu ta đem bảy thứ báu có khắp nơi thế giới này và đủ loại y phục, hàng ngày dùng để bố thí thì công đức có được sẽ vô lượng, vô biên. Nếu thiện nam, thiện nữ nào thọ trì, đọc tụng, biên chép kinh này thì công đức có được lấy một phần trăm chia ra làm trăm phần như vậy, lần lượt hơn trăm phần đó, lấy một phần sau, cũng còn gấp hơn vạn bội. Vì sao? Vì phát sinh Nhất thiết trí. Kinh này dù ở nơi nào cũng nên được cúng dường. Địa thanh tịnh này có khả năng trừ các ác, là nơi chốn thanh tịnh, vắng lặng, là nơi chư Thiên hành hóa, là nơi được chư Phật hộ niệm, nơi được trời người tôn quý, là trụ địa của Như Lai.

Bấy giờ, Tôn giả A-nan bạch Phật:

–Bạch Thế Tôn! Kinh này gọi tên là gì? Và cách phụng trì ra sao?

Phật đáp:

–Này A-nan! Kinh này gọi tên là Văn-thù-sư-lợi Sở Vấn, ông nên theo đấy mà thọ trì. Cũng gọi là Chủng Chủng Lạc Thuyết. Cũng gọi là Đoạn Nhất Thiết Nghi. Cũng gọi là Bồ-tát Chư Hành Tu Đố Lộ, ông nên theo đấy mà thọ trì.

Bồ-tát Văn-thù-sư-lợi bạch Phật:

–Bạch Thế Tôn! Như Lai, Ứng Cúng, Chánh Biến Tri, việc gì đáng làm đã làm, việc gì nên làm đã làm xong, đã trút bỏ gánh nặng, đã cắt đứt mọi ràng buộc, đã trừ sạch tất cả phiền não, đã tẩy hết mọi thứ phiền não cấu uế, đã hàng phục các ma, đã được các pháp Phật, Nhất thiết trí, Nhất thiết kiến, thành tựu được mười Lực, bốn Vô úy, mười tám pháp Bất cộng, đầy đủ năm nhãn, Phật nhãn không chướng ngại, thấy hết cả thế gian. Lúc đó Thế Tôn suy nghĩ như vậy: “Ta mới thành đạo, trước nên thuyết pháp cho ai? Chúng sinh nào có hạnh thiện, thanh tịnh? Người nào dễ giáo hóa, ít tham

LINH SƠN PHÁP BẢO ĐẠI TẠNG KINH

sân si? Người nào có đủ khả năng hiện chứng trí tuệ? Chúng sinh nếu không nghe pháp này thì nhất định sẽ bị thoái chuyển. Vì thế, việc trước hết ta nên giảng nói pháp, chúng sinh có thể gắng sức thọ nhận để không nghi ngờ, chệch lạc.” Thưa Thế Tôn! Vậy A-la-hán Chánh biến tri... có nghĩa là gì?

Phật đáp:

–Này Bồ-tát Văn-thù-sư-lợi! A-la-hán-đa tức đã đạt được Chánh biến tri, nên gọi là A-la-hán-đa.

Lại nữa, A là nghĩa gì? Vượt qua phần vị phàm phu nên gọi là A.

La nghĩa là gì? Là từ nhiễm mà được không nhiễm. Đây là nghĩa của La.

Ha nghĩa là gì? Nghĩa là do diệt phiền não nên được sáng suốt

Na nghĩa là gì? Nghĩa là thẳng đến đạo giác ngộ, không còn bị sinh tử trói buộc.

Đa nghĩa là gì? Là tìm cầu chân thật.

Tam-miệu Tam-phật-đà nghĩa là gì? Là tự giác, giác tha, thấy đúng khắp.

Bà nghĩa là gì? Là các pháp bình đẳng như hư không.

Ma nghĩa là gì? Là có khả năng diệt trừ kiêu mạn.

Da nghĩa là gì? Là phân biệt như pháp.

Am nghĩa là gì? Là biết được thân đời sau.

Ca nghĩa là gì? Là dứt nghiệp, chẳng phải nghiệp.

Sa nghĩa là gì? Là biết được biên vực luân chuyển của sinh tử.

Bà nghĩa là gì? Là giải thoát, thoát khỏi sự trói buộc.

Ưu nghĩa là gì? Là có khả năng đáp đúng theo câu hỏi.

Đà nghĩa là gì? Là được vắng lặng.

Tha nghĩa là gì? Là thọ trì pháp tánh không thể tưởng.

Sở tác dĩ biện nghĩa là gì? Là xả bỏ tay chân nơi nhục thân, việc làm đã hoàn tất, nên gọi là đã xong việc.

Ca Ly: Nghĩa là đã xả bỏ rồi, không xả bỏ lại.

Ca: Nghĩa là thấy các pháp rõ như xem lòng bàn tay.

Ly: Nghĩa là tâm ngay thẳng, nhu hòa liên tục.

Ca: Nghĩa là đoạn các hành nghiệp.

Ly: Nghĩa là trừ tánh ba nghiệp.

LINH SƠN PHÁP BẢO ĐẠI TẠNG KINH

Đa: Nghĩa là nhận biết đúng.

Da: Nghĩa là chấm dứt âm thanh, thành tựu như pháp.

Sở tác dĩ biện: Nghĩa là hoàn tất các căn lành, đã dứt bỏ được gánh nặng, không còn trở lại sinh tử.

Dĩ đoạn nhất thiết chư kiết: Nghĩa là cắt đứt hết tất cả sự trói buộc của tham, sân, si.

Đoạn tất cả phiền não: Nghĩa là diệt sạch các phiền não, vượt ra khỏi ba cõi.

Đã tẩy sạch các phiền não như bản: Nghĩa là không còn tập khí của phiền não nơi nghiệp.

Đã hàng phục các ma: Nghĩa là trừ các tử ma.

Đã được các pháp Phật: Nghĩa là vượt qua tất cả Bát-nhã ba-la-mật để đến tất cả Bát-nhã ba-la-mật. Đấy gọi là đã được các pháp Phật.

Nhất thiết trí: Nghĩa là không việc gì mà không biết.

Nhất thiết kiến: Nghĩa là hiện chứng tất cả các pháp.

Thành tựu mười Lực: Nghĩa là thần lực như pháp... Khen ngợi Phật lực hơn lực của tất cả chúng sinh, gấp trăm lần, ngàn lần, trăm ngàn vạn ức lần, không thể nghĩ bàn, không thể đếm. Phật thành tựu vô biên lực, từ Phật lực phát ra vô lượng lực, thành tựu tất cả các lực, cho nên gọi là thành tựu mười Lực.

Mười lực: Nghĩa là lực thị xứ phi xứ, lực nghiệp, lực định, lực căn, lực dục, lực tánh, lực chí xứ đạo, lực tức mạng, lực Thiên nhân, lực lậu tận.

Bốn vô úy: Là Nhất thiết trí vô úy, Nhất thiết lậu tận vô úy, Năng thuyết chương đạo vô úy, Thuyết tận khổ đạo vô úy.

Mười Lực, bốn Vô úy, đại Từ, đại Bi, đại Hỷ, đại Xả là mười tám pháp Bất cộng.

Mười tám pháp Bất cộng thành tựu tròn đầy, nên năm nhãn cũng tròn đầy, đó là Thiên nhãn, Phật nhãn, Pháp nhãn, Tuệ nhãn và Nhục nhãn. Đức Phật có vô lượng nhãn. Vì sao? Vì cảnh giới vô lượng cho nên Phật thành tựu năm nhãn không bị chướng ngại, chỗ thấy thông suốt như hư không. Dùng nhãn này để thấy tất cả thế gian, dùng mắt không chướng ngại để thấy thế gian, dùng mắt chướng ngại cũng thấy tất cả thế gian. Thấy rồi, thì suy nghĩ như

LINH SƠN PHÁP BẢO ĐẠI TẠNG KINH

vậy.

Trước hết, ta nên nói pháp cho những người nào?

Này Bồ-tát Văn-thù-sư-lợi! Ta nói lời này có nghĩa gì?

Bồ-tát Văn-thù-sư-lợi đáp:

–Bạch Thế Tôn! Con chưa hiểu được ý của Thế Tôn.

Phật bảo:

–Này Bồ-tát Văn-thù-sư-lợi! Trong cảnh giới của Phật ở đây có vô số chúng sinh, nhưng trước nhất là giảng nói pháp cho A-la-la và Uất-đầu-lam-phất. Ngoài hai ông này ra không còn ai khác. Đáng tiếc là hai ông ấy đã qua đời cách đây bảy ngày. Ta trước hết sẽ dùng trí Phật để giảng nói về mười Địa của Bồ-tát, sau ta mới dùng trí thế gian để giảng nói pháp cho chúng sinh. Hai người này không nghe được pháp của ta nên bị thoái chuyển, thọ mạng chỉ hơn bảy ngày. Nghe lời ấy, chư Thiên đến thưa với ta: “Đúng vậy! Thưa Thế Tôn! A-la-la và Uất-đầu-lam-phất đã mất cách đây bảy ngày.”

Này Bồ-tát Văn-thù-sư-lợi! Sao gọi là hạnh thiện trong sạch của chúng sinh? Vì có thể hóa độ được và cũng dễ chỉ dạy.

Chúng sinh: Nghĩa là người nhiều công đức.

Thanh tịnh: Nghĩa là tâm thanh tịnh.

Hạnh thiện: Nghĩa là tự thực hành các căn lành.

Có thể hóa độ: Là chỉ nghe những lời tóm lược thì được độ.

Dễ chỉ dạy: Nghĩa là có khả năng phân biệt các pháp.

Nếu có chúng sinh khéo diệt trừ các cấu uế nơi thân, khẩu, ý, không bị ái kiến trói buộc, thì trước hết ta sẽ giảng nói pháp và làm cho họ hiểu rõ để không còn hủy báng ta nữa.

Đức Phật liền nói kệ:

Uất-đầu-lam-phất

Tiên A-la-la

Mất đã bảy ngày

Ta trước đã ghi.

Sau có chư Thiên

Đến báo với ta:

Đúng vậy, Thế Tôn

Đúng vậy, Thiện Thệ

Hai người đã mất

LINH SƠN PHÁP BẢO ĐẠI TẠNG KINH

Cách đây bảy ngày.

Này Bồ-tát Văn-thù-sư-lợi! Không người nào có trí tuệ nhanh chóng, ngoại trừ Như Lai Thiện Thệ Thế Tôn.

Khi ấy, Bồ-tát Văn-thù-sư-lợi bạch Phật:

–Bạch Thế Tôn! Tất cả công đức không bằng tâm xuất gia. Vì sao? Vì tại gia có vô lượng tội lỗi, xuất gia có vô lượng công đức.

Phật bảo Bồ-tát Văn-thù-sư-lợi:

–Đúng vậy, đúng vậy! Đúng như lời ông nói. Tất cả công đức không bằng tâm xuất gia. Vì sao? Vì tại gia có vô lượng lỗi lầm, xuất gia có vô lượng công đức.

Tại gia là bị chướng ngại, xuất gia không bị chướng ngại. Tại gia còn thu giữ các cấu uế, xuất gia lìa các uế tạp. Tại gia tạo các việc ác, xuất gia lìa các việc ác. Tại gia là nơi trần cấu, xuất gia là chỗ trừ các trần cấu. Tại gia là còn chìm đắm trong bùn đục, xuất gia là đã thoát khỏi bùn đục. Tại gia là theo pháp của người ngu, xuất gia là tránh xa pháp của người ngu. Tại gia là không được chánh mạng, xuất gia là được chánh mạng. Tại gia là nhiều oan gia, xuất gia là không còn oan gia. Tại gia là nhiều khổ, xuất gia là ít khổ. Tại gia là lo buồn, sầu não, xuất gia là vui vẻ. Tại gia là nấc thang bước vào đường ác, xuất gia là đường giải thoát. Tại gia là nơi trói buộc, xuất gia là nơi giải thoát. Tại gia là còn sợ hãi, xuất gia là không sợ hãi. Tại gia là có hình phạt, xuất gia không có hình phạt. Tại gia là nơi thương tổn, xuất gia là nơi không thương tổn. Tại gia có nhiệt não, xuất gia không có nhiệt não. Tại gia còn có vui tham lợi, xuất gia không còn vui tham lợi. Tại gia là chỗ ồn ào, xuất gia là nơi vắng lặng. Tại gia là chỗ keo kiệt, xuất gia chẳng còn chỗ keo kiệt. Tại gia là chỗ thấp kém, xuất gia là chỗ cao quý hơn hết. Tại gia bị phiền não thiêu đốt, xuất gia là dập tắt được lửa phiền não. Tại gia là thương vì người khác, xuất gia là thương vì mình. Tại gia là tâm hạnh nhỏ, xuất gia là tâm hạnh lớn. Tại gia là lấy khổ làm vui, xuất gia là lấy việc xuất ly làm vui. Tại gia phát triển gai góc, xuất gia là diệt trừ gai góc. Tại gia là thành tựu pháp nhỏ, xuất gia là thành tựu pháp lớn. Tại gia là không có dụng pháp, xuất gia là có dụng pháp. Tại gia là nhiều hối tiếc, xuất gia là không hối tiếc. Tại gia là càng tăng trưởng các thứ khổ đau, xuất gia không còn các thứ ấy. Tại gia

LINH SƠN PHÁP BẢO ĐẠI TẠNG KINH

là bị ba thừa chê trách, xuất gia là được ba thừa khen ngợi. Tại gia không biết đủ, xuất gia thường biết đủ. Tại gia ma vương luôn quyến luyến, xuất gia làm ma vương kinh sợ. Tại gia có nhiều buồn lung, xuất gia không còn buồn lung. Tại gia là chỗ bị khinh miệt, xuất gia không còn chỗ khinh miệt. Tại gia là kẻ làm nô bộc, xuất gia là kẻ làm chủ. Tại gia là bờ sinh tử, xuất gia là bờ Niết-bàn. Tại gia là chỗ đọa lạc, xuất gia là không còn đọa lạc. Tại gia là nơi đen tối, xuất gia là nơi sáng suốt. Tại gia các căn không bị câu thúc, xuất gia là thu giữ các căn. Tại gia nuôi lớn sự kiêu mạn, xuất gia là diệt trừ sự kiêu mạn. Tại gia là chỗ thấp kém, xuất gia là chỗ thanh cao. Tại gia có nhiều việc phải làm, xuất gia không còn chỗ làm. Tại gia ít quả báo, xuất gia nhiều quả báo. Tại gia là nhiều quanh co, xuất gia là tâm ngay thẳng. Tại gia thường hay buồn, xuất gia luôn vui vẻ. Tại gia như gai chích vào thân, xuất gia không bị gai chích. Tại gia là nơi bệnh tật, xuất gia là không bệnh tật. Tại gia là pháp già suy, xuất gia là pháp trai trẻ, mạnh khỏe. Tại gia là buông theo cái chết, xuất gia lấy tuệ làm thân mạng. Tại gia là pháp dối gạt, xuất gia là pháp chân thật. Tại gia là tạo ra nhiều việc, xuất gia ít tạo ra các việc. Tại gia uống nhiều độc tố, xuất gia là uống chánh pháp. Tại gia nhiều tán loạn, xuất gia không tán loạn. Tại gia bị lưu chuyển, xuất gia không bị lưu chuyển. Tại gia như thuốc độc, xuất gia như cam lộ. Tại gia là thương yêu mà bị xa cách, xuất gia là không có xa cách. Tại gia nhiều ngu si, xuất gia là trí tuệ sâu xa. Tại gia ham pháp trần uestạp, xuất gia vui pháp thanh tịnh. Tại gia mất sự suy nghĩ bên trong, xuất gia là được sự suy nghĩ bên trong. Tại gia là nơi không nường tựa, xuất gia là nơi có nường tựa. Tại gia là không tôn quý thù thắng, xuất gia là có tôn quý thù thắng. Tại gia là không có chỗ định trụ, xuất gia là có chỗ định trụ. Tại gia không thể làm chỗ nường, xuất gia có thể làm chỗ nường. Tại gia nhiều sân giận, xuất gia nhiều từ bi. Tại gia mang gánh nặng, xuất gia bỏ gánh nặng. Tại gia không có việc rốt ráo, xuất gia có việc rốt ráo. Tại gia có tội lỗi, xuất gia không có tội lỗi. Tại gia có quá lỗi lầm, xuất gia không có lỗi lầm. Tại gia có nạn khổ, xuất gia không nạn khổ. Tại gia còn lưu chuyển trong sinh tử, xuất gia có kỳ hạn ra khỏi sinh tử. Tại gia có ô uế, xuất gia không có ô uế. Tại gia có ngã mạn, xuất gia không có còn mạn.

LINH SƠN PHÁP BẢO ĐẠI TẠNG KINH

Tại gia lấy của cải làm quý, xuất gia lấy công đức làm của báu. Tại gia nhiều tai họa bệnh dịch, xuất gia lìa tai họa bệnh dịch. Tại gia còn bị thoái lui, xuất gia thường tăng trưởng. Tại gia dễ được, xuất gia khó được. Tại gia có thể làm được, xuất gia không làm được. Tại gia là thuận dòng, xuất gia là nghịch dòng. Tại gia là biển phiền não, xuất gia như là thuyền bè. Tại gia là bờ bên này, xuất gia là bờ bên kia. Tại gia buộc càng thêm, xuất gia lìa trói buộc. Tại gia là gây ra oan gia, xuất gia là diệt oan gia. Tại gia được sự giáo giới của quốc vương, xuất gia là được sự giáo giới của pháp Phật. Tại gia có thể phạm tội, xuất gia không thể phạm tội. Tại gia là phát sinh ra khổ, xuất gia là phát sinh ra vui. Tại gia là cạn cạn, xuất gia là sâu xa. Tại gia là bạn dễ được, xuất gia là bạn khó được. Tại gia lấy vợ làm bạn, xuất gia lấy định làm bạn. Tại gia là lưới, xuất gia là phá lưới. Tại gia lấy sự thương tổn làm hơn hết, xuất gia lấy việc giữ gìn, lãnh thọ làm trên hết. Tại gia cầm cờ phước của ma vương, xuất gia cầm cờ phước của Phật. Tại gia là trụ bên này, xuất gia là trụ bên kia. Tại gia làm phát triển phiền não, xuất gia là thoát khỏi phiền não. Tại gia như rừng gai, xuất gia là lìa khỏi rừng gai đó.

Này Bồ-tát Văn-thù-sư-lợi! Nếu ta chê trách tại gia, khen ngợi xuất gia, dù lời nói có đầy cả hư không cũng không hết. Này Bồ-tát Văn-thù-sư-lợi! Đấy gọi là lỗi lầm của tại gia và công đức của xuất gia.

Bấy giờ, Bồ-tát Văn-thù-sư-lợi bạch Phật:

–Bạch Thế Tôn! Các Đại Bồ-tát có bao nhiêu tâm niệm?

Phật đáp:

–Này Bồ-tát Văn-thù-sư-lợi! Các Bồ-tát luôn tự nghĩ: “Lúc nào ta được xuất gia và ở trong Tăng chúng? Lúc nào ta hòa hợp tự tứ? Lúc nào ta tu hành giới, định, tuệ, giải thoát, giải thoát tri kiến. Lúc nào ta mặc y phục như Đại Mâu-ni Tôn. Lúc nào ta được tướng tốt của bậc Tiên sư. Lúc nào ta được thuận tiện ở nơi vắng lặng. Lúc nào ta khát thực đối với tốt xấu, nhiều ít không sinh tăng giảm, hoặc được, hoặc không được, hoặc lạnh, hoặc nóng, hoặc thứ lớp đi khát thực, mục đích chỉ là trị bệnh đói, như mỡ bôi xe, vì muốn duy trì thọ mạng, dùng ít để tự nuôi sống. Lúc nào ta lìa được tám pháp thế gian, không bị tám pháp này làm chuyển động. Lúc nào ta lìa bỏ

LINH SƠN PHÁP BẢO ĐẠI TẠNG KINH

quốc thành để ham thích núi rừng, đối với mười hai nhập không vui không vướng mắc. Lúc nào ta phòng hộ sáu căn khiến được thiên định. Lúc nào thì ta điều phục sáu căn như cai quản nô tỳ. Lúc nào thì ta ngồi thiền, siêng năng đọc tụng kinh sách và luôn vui vẻ đoạn trừ các phiền não ràng buộc, tu đầy đủ các hạnh. Lúc nào ta biết đủ. Lúc nào ta không còn ưa đến các vui thú. Lúc nào thì ta vì mình, vì người mà siêng năng tu hành tinh tấn. Lúc nào ta thực hành các đạo hạnh của Bồ-tát. Lúc nào thì ta làm chỗ tôn quý bậc nhất cho thế gian. Lúc nào ta thoát khỏi sự nô lệ của ái. Lúc nào ta thoát khỏi tại gia. Nay Bồ-tát Văn-thù-sư-lợi! Đây gọi là tâm niệm của Bồ-tát.

Đức Phật liền nói kệ:

*Nếu ai tâm suy nghĩ Bồ-tát
Ta biết người ấy có công đức
Công đức vô lượng không cùng tận
Nhận được Pháp thân Phật thanh tịnh
Không đọa cõi ác chịu các khổ
Thành tựu đầy đủ trí tuệ Phật.*

Khi ấy, Bồ-tát Văn-thù-sư-lợi bạch Phật:

–Bạch Thế Tôn! Ngoài thế giới của Phật ra, các Phật ở hiện tại, nếu có người ở đây muốn thấy Đức Phật ấy, thì bằng cách nào để thấy?

Phật đáp:

–Nay Bồ-tát Văn-thù-sư-lợi! Nếu chuyên nhớ nghĩ đến mười tôn hiệu của Như Lai thì đối với người ấy, Phật luôn trụ tại đó, không diệt, người ấy cũng luôn được nghe chư Phật thuyết pháp và thấy Đức Phật kia đang ở trong bốn chúng. Như vậy càng làm tăng thêm tuổi thọ, không có các thứ bệnh tật. Thế nào là mười tôn hiệu Phật? Đó là Như Lai, Ứng Cúng, Chánh Biến Tri, Minh Hạnh Túc, Thiện Thệ, Thế Gian Giải, Vô Thượng Sĩ, Điều Ngự Trượng Phu, Thiên Nhân Sư, Phật Thế Tôn.

Nay Bồ-tát Văn-thù-sư-lợi! Nhớ nghĩ mười tôn hiệu là: Trước tiên nhớ nghĩ đến sắc thân có đầy đủ tướng tốt của Phật, lại nhớ nghĩ đến Pháp thân thọ mạng vô tận, từ đó suy nghĩ: “Phật không phải là sắc thân mà Phật là Pháp thân. Phải nắm giữ và nắm giữ một cách

LINH SƠN PHÁP BẢO ĐẠI TẠNG KINH

kiên trì, thì liền thấy Phật như hư không, do ưa thích hư không nên biết nghĩa của tất cả pháp.

Này Bồ-tát Văn-thù-sư-lợi! Như núi Tu-di, vì bị chướng ngại do các núi: núi Kiên-đà, núi Y-sa-đà, núi Tu-đà-lê, núi Kha-la-đế-ca, núi A-thâu-ca-la, núi Tỳ-na-đa, núi Ny-dân-đà-la, núi Chước-ca-la. Nếu có người một lòng nhớ nghĩ về mười tôn hiệu Phật thì các núi này không thể làm chướng ngại được. Vì sao? Vì do chánh niệm, do oai thần của chư Phật.

Lại nữa, này Bồ-tát Văn-thù-sư-lợi! Niệm mười tôn hiệu Phật giống như hư không, do biết như hư không nên không có lỗi lầm, do không lỗi lầm nên được Nhẫn vô sinh. Như vậy là nương vào danh tự để làm tăng trưởng chánh niệm, thấy được tướng hảo và chánh định đầy đủ của Phật. Chánh định đầy đủ rồi, liền thấy được các Đức Phật kia. Như soi gương nước thấy được bóng của mình. Thấy được các Đức Phật cũng lại như vậy. Đấy gọi là định ban đầu.

Lại nữa, như một tượng Phật hiện rõ rệt trong gương, việc thấy rõ mười phương chư Phật cũng lại như vậy. Từ đó về sau, thường chánh niệm, suy nghĩ, liền có tướng khởi, do tướng khởi, cho nên thường vui thích thấy Phật. Khi nghĩ như vậy, chư Phật liền hiện ra, cũng không cần thân thông, không cần qua thế giới kia, chỉ ở tại nơi này cũng được gặp Đức Phật ấy và nghe Phật thuyết pháp, hiểu được nghĩa như thật.

Bồ-tát Văn-thù-sư-lợi bạch Phật:

–Bạch Thế Tôn! Dùng pháp nào để khởi lên định quý báu này?

Phật đáp:

–Này Bồ-tát Văn-thù-sư-lợi! Cần nên gần gũi tri thức thiện, cúng dường, luôn luôn tinh tấn, không rời bỏ sự tinh tấn, không xả bỏ trí tuệ, không lay động trí tuệ, làm cho trí tuệ kiên cố, đem lợi ích cho trí tuệ, thường nhập vào sự tin sâu để cho rễ tinh tấn càng thêm vững chắc, không bị các thiên ma, Sa-môn, Bà-la-môn hủy hoại. Đó là bốn pháp có khả năng làm phát sinh định này.

Bồ-tát Văn-thù-sư-lợi bạch Phật:

–Bạch Thế Tôn! Lại còn có pháp nào có thể làm phát sinh định ấy?

Phật đáp:

LINH SƠN PHÁP BẢO ĐẠI TẠNG KINH

–Này Bồ-tát Văn-thù-sư-lợi! Biết hổ thẹn, sám hối, cung kính cúng dường, thờ kính những người nói pháp như cúng dường Phật. Bốn pháp này có khả năng làm phát sinh thiền định. Lại trong chín mươi ngày tu hành về tưởng vô ngã, ngôi thẳng, chuyên tâm nhớ nghĩ, không suy nghĩ tạp loạn, trừ những lúc ăn uống, kinh hành, đại tiểu tiện. Ngoài những trường hợp này ra đều không được ngồi dậy.

Lại có bốn pháp có khả năng làm phát khởi định ấy. Đó là: Thấy được chư Phật, khuyến khích người nghe pháp, không ganh ghét người phát tâm Bồ-đề, thực hành theo những việc làm của Bồ-tát.

Lại có bốn pháp: Một là tạo tượng. Hai là bố thí cho người có lòng tin. Ba là giáo hóa chúng sinh, khiến họ lìa sự kiêu mạn để được Bồ-đề. Bốn là bảo vệ, thu giữ, lãnh thọ chánh pháp của chư Phật.

Lại có bốn pháp: Ít nói năng, không ở tại gia; hòa hợp với người xuất gia, không vướng mắc các pháp tướng, ưa thích cảnh vắng lặng.

Lại có các pháp: Nhẫn vô sinh, nhằm chán tất cả các hành, tất cả chỗ sinh, tất cả tà kiến, tất cả năm dục cũng không suy nghĩ, tu hành vô lượng định, không nổi sân giận. Đối với bốn Nhiếp pháp thường nhớ không quên, thành tựu Từ, Bi, Hỷ, Xả, không vạch tìm lỗi người khác, thường nghe thuyết pháp, bản chất ngay thẳng, tu hành ba nghiệp thanh tịnh, vui thích khen ngợi việc tài thí, không khởi tâm bỗn sển, luôn ca ngợi việc pháp thí, không khởi lên pháp keo kiệt, tu hạnh nhẫn nhục, cùng ở nơi an lạc. Nếu có người khinh khi, mắng nhiếc, chê bai, đánh đập, trói buộc... thì nghĩ: “Đấy là nghiệp đời trước nên ta mới chịu quả báo này, không nên sân hận lại với họ.” Tùy theo sự ghi nhận thọ trì của mình mà đem diễn nói cho người khác, làm cho họ suy nghĩ tu hành chánh hạnh, không sinh ganh ghét, không khen mình chê người, bớt ngủ nghỉ, lìa biếng nhác, lúc nào cũng tin Phật, Pháp, Tăng, luôn cung kính bậc thượng trung hạ tọa, thấy người khác ít đức thì phải luôn ghi nhớ không quên, nói năng chân thật, không có những lời nói giả dối.

Lại nữa, này Bồ-tát Văn-thù-sư-lợi! Người xuất gia có thể tu định này, người tại gia cũng có thể tu tập. Như người tại gia có thể tu

LINH SƠN PHÁP BẢO ĐẠI TẠNG KINH

định này, người xuất gia cũng có thể tu tập, cần giảng thuyết rộng rãi để cho mọi người tu hành.

Người tại gia có thể tu tập định này như thế nào? Dùng quả báo của tín nghiệp, xả bỏ tất cả tiền tài, quy y Tam bảo, thọ trì năm giới, không chê, không phá, không nhiễm, không thiếu, thọ trì mười việc thiện để làm phát sinh các việc thiện, tu hành phạm hạnh, hủy bỏ năm dục, không sinh ganh ghét, không luyến tiếc vợ con, vui thích việc xuất gia, thọ trì tám giới, luôn lui tới chỗ chúng Tăng, tâm biết hổ thẹn, thường sinh tâm cung kính đối với người xuất gia, không nên keo kiệt nơi pháp, luôn vui trong việc giáo hóa người khác, tỏ ra thương yêu, nhớ nghĩ cung kính các bậc Hòa thượng, A-xà-lê và những người thuyết pháp, tâm nhớ tưởng cha mẹ hay bậc tri thức thiện, cũng như nhớ tưởng Phật, làm sao cho cha mẹ và tri thức thiện được ở nơi an ổn. Đây là cách tu định này của người tại gia.

Người xuất gia tu định này như thế nào? Là không phá giới, không làm nhiễm ô giới, không hủy phạm giới, thường phải tu giới thanh tịnh, giới không cấu, giới không tạp, giới không chỗ dựa, giới không chỗ thủ đắc, giới không đọa lạc, giới được bậc Thánh khen ngợi, giới người tuệ tán thán, khéo giữ gìn Ba-la-đề-mộc-xoa. Được như vậy thì thành tựu tất cả các hành xứ, thường sợ tội lỗi nhỏ, nghiệp thanh tịnh, mạng thanh tịnh, vui thích sâu xa về pháp Nhân vô sinh, không kinh sợ đối với không, vô tướng, vô tác, trước mắt luôn siêng năng, tinh tấn, chánh niệm, luôn có sự tin nơi tâm, thành tựu hổ thẹn, không vướng mắc vào pháp thế gian, không mang tâm ganh ghét, thường thực hành công đức đầy đủ và nhàm chán cách nói năng theo thế gian, không thích nói năng trau chuốt. Biết ân và biết sợ báo ân, biết kính sợ bậc Hòa thượng, A-xà-lê, không sinh tâm kiêu mạn. Thường vui thích với bậc thầy tối thắng và thích gần gũi bạn hiền. Nếu có bạn hiền, ta nên đến để hỏi pháp. Khi đã nghe pháp rồi thì theo lời dạy đó mà tu hành. Hoặc dựa vào kinh sách, hoặc dựa vào lời thầy dạy, luôn nhớ tưởng người nói pháp, cha mẹ, bạn hiền như nhớ tưởng Phật, thích ở nơi vắng lặng, không ham đến thế gian, tâm không bị trói buộc vào thân mạng, của cải. Nhớ đến việc chết chóc mà không dựa vào lợi dưỡng, không có sự xúc phạm, tâm không khao khát tham ái, thân nhận chánh pháp, yêu thích bậc

LINH SƠN PHÁP BẢO ĐẠI TẠNG KINH

tôn trọng, không cất giữ y bát, không ăn thức ăn cách đêm, luôn vui với hạnh khát thực, theo thứ lớp khát thực, luôn có tâm hổ thẹn, phải xét lại lỗi lầm của mình, không nắm giữ vàng bạc, châu báu. Đối với pháp chân thật không sinh kinh nghi, thường tu tâm Từ để đoạn trừ sân hận, luôn nuôi giữ tâm bi để đoạn trừ việc sát hại, lúc nào cũng làm nhiều lợi ích cho tất cả thế gian, phải hiện bày từ bi đối với mọi chúng sinh, luôn vui thích kinh hành, bớt ngủ nghỉ, bỏ biếng nhác. Nếu trụ được công đức như vậy thì có thể tu thiền định này.

Lại nữa, này Bồ-tát Văn-thù-sư-lợi! Lúc nào cũng phải đầy đủ các điều thiện, thường nhớ nghĩ Như Lai, chuyên tâm suy nghĩ, không khởi lên đoạn tưởng, giữ gìn các căn. Đối với việc ăn uống cần phải biết đủ, đầu đêm và cuối đêm phải bớt việc ngủ nghỉ, lìa xa các phiền não. Được vậy mới có thể phát sinh thiền định. Không tham chấp vào thiền vị, phải phân biệt sắc tướng thì mới được tướng bất tịnh. Không vướng mắc vào giới, ấm, nhập, không khen mình, không có kiêu mạn. Đối với tất cả các pháp luôn nghĩ tưởng đến A-lan-nhã. Còn đối với tất cả chúng sinh thường sinh tưởng thân hữu. Không vì danh tiếng mà trì giới cấm, luôn thực hành thiền định, không nhàm chán sự học, nhờ sự học nên không sinh kiêu mạn. Đối với pháp không nên nghi ngờ, không chê bai Phật, không hủy hoại Pháp, không phá Tăng. Luôn gần gũi người thiện, phải tránh xa người không tốt. Vui thích với những lời nói xuất thế của Phật, thọ niệm sáu pháp, tu năm giải thoát, dứt khoát diệt chín thứ sân hận, cắt đứt tám biếng lười, tu tám tinh tấn, thực hành chín tướng định, tu tám điều giác ngộ của bậc đại nhân, thành tựu các thiền giải thoát Tam-muội Tam-ma-bạt-đề. Không bị động trước mọi điều thấy. Tai luôn chú ý nghe pháp, phân biệt các ấm là không có tướng trụ. Sợ hãi sinh tử giống như người rút đao muốn hại mình. Đối với mười hai nhập, tưởng như xóm làng trống không. Đối với mười tám giới tưởng như rắn độc. Còn đối với Niết-bàn thì sinh tưởng vắng lặng. Quán năm dục, tưởng như gai chích, muốn vượt ra khỏi sinh tử, không có tranh cãi, giáo hóa chúng sinh tu các công đức. Nếu người có khả năng thực hành như vậy thì đạt được thiền định sâu xa.

Này Bồ-tát Văn-thù-sư-lợi! Nếu người tu hành định ấy, công đức có được vĩnh viễn không bị thoái chuyển.

LINH SƠN PHÁP BẢO ĐẠI TẠNG KINH

Này Bồ-tát Văn-thù-sư-lợi! Như ba ngàn đại thiên thế giới nếu đem nghiền nát thành vi trần, thế giới nhiều ít như số bụi đó, với đầy cả bảy báu, đem ra bố thí, theo ý ông thì công đức của người bố thí có nhiều không?

Bồ-tát Văn-thù-sư-lợi đáp:

–Hết sức nhiều, thưa Thế Tôn!

–Nay ta nói cho ông biết! Nếu thiện nam, thiện nữ được trực tiếp nghe định này, không có tâm sợ hãi, thì công đức có được còn nhiều hơn người bố thí kia, huống nữa là đem lòng tin mà suy nghĩ tu hành, thọ trì đọc tụng, lại còn rộng nói cho người khác, huống chi là người tu tập đạt được định này, số công đức đó ta không thể nói hết.

Thế nên, này Bồ-tát Văn-thù-sư-lợi! Các thiện nam thiện nữ cần phải tu tập định này, nhớ luôn giữ gìn định này, lại còn diễn giảng rộng rãi cho người khác.

Này Bồ-tát Văn-thù-sư-lợi! Đến thời kỳ kiếp thiêu, nếu có Bồ-tát đã thọ trì định này mà lại sợ lửa thiêu bức thì không có điều đó. Nếu gặp nạn vua, nạn quỷ thần ác và các thứ ác độc, thì những nạn đó không thể hại được Bồ-tát trì định. Chỉ trừ khi nghiệp ác quá nặng, quyết định phải chịu quả báo.

Lại nữa, này Bồ-tát Văn-thù-sư-lợi! Nếu Đại Bồ-tát trì định này thì không có tật bệnh, sáu căn trong sạch, không có các phiền não.

Lại nữa, này Bồ-tát Văn-thù-sư-lợi! Nếu người trì định ấy thì được chư Thiên, Rồng, Thần ủng hộ và được chư Thiên khen ngợi, cho đến chư Phật cũng thường ca tụng, chư Thiên luôn vui thấy, cho đến chư Phật cũng ưa thấy.

Lại nữa, này Bồ-tát Văn-thù-sư-lợi! Nếu người thọ trì định ấy, những pháp chưa được nghe thì nay đều được nghe, cho đến trong giấc ngủ cũng mộng thấy định ấy.

Này Bồ-tát Văn-thù-sư-lợi! ta nói công đức của định ấy hoặc một kiếp hay hơn một kiếp cũng không thể hết, không có cùng tận, huống nữa là Bồ-tát đạt được định ấy.

Này Bồ-tát Văn-thù-sư-lợi! Ví như có người thân mạnh mẽ, nhiều sức, đi qua hướng Đông, trải qua trăm ngàn năm, đi qua các phía Nam, Tây, Bắc, phương trên, phương dưới cũng lại như vậy. Ý

LINH SƠN PHÁP BẢO ĐẠI TẠNG KINH

ông nghĩ sao? Người nào có thể đếm số một do-tuần, hai do-tuần, cho đến trăm ngàn do-tuần, nơi người này đã đi qua không?

Bồ-tát Văn-thù-sư-lợi đáp:

–Bạch Thế Tôn! Ngoài Phật là bậc Nhất thiết chủng trí và đại trí Xá-lợi-phất cùng những vị Bồ-tát không thoái chuyển ra, thì không ai có thể đếm được.

Phật bảo:

–Này Bồ-tát Văn-thù-sư-lợi! Nếu có thiện nam, thiện nữ đem rất nhiều châu báu ngang với số đếm nơi người kia đã trải qua, để bố thí. Nếu lại có người nghe định này, nghe rồi tùy hỷ phát nguyện, muốn được Tam Bồ-đề, muốn được sự học rộng, đem công đức tùy hỷ này so với công đức bố thí trên, trăm phần, ngàn phần không thể so sánh được. Người này đã được chư Phật hiện tại và vị lai cùng tùy hỷ, ta cũng tùy hỷ.

Bồ-tát Văn-thù-sư-lợi thưa:

–Bạch Thế Tôn! Đúng vậy, đúng vậy! Công đức nơi quả báo của định này thật không thể nghĩ bàn.

Phật bảo:

–Này Bồ-tát Văn-thù-sư-lợi! Nếu trong một ngày Bồ-tát tu định này, so với công đức có được của chúng sinh trong quá khứ, hiện tại và vị lai thì công đức của chúng sinh không thể bằng một phần trong trăm ngàn vạn phần của định ấy.

Đức Phật liền nói kệ:

Niệm mười hiệu Như Lai

Được vô biên công đức

Các công đức như thế

Không thể kể hết được.

Đem cho nhiều châu báu

Như đã nói ở trên

Nghe định tâm tùy hỷ

Công đức không thể đếm.

Khi ấy, Bồ-tát Văn-thù-sư-lợi bạch Phật:

–Bạch Thế Tôn! Các thứ hoa đã cúng xong, dùng để trị các bệnh, hoặc làm cho tiêu trừ các ác độc, phương pháp ấy như thế

LINH SƠN PHÁP BẢO ĐẠI TẠNG KINH

nào? Nếu các loại hoa cúng dường Phật, hoa cúng dường Bát-nhã ba-la-mật, hoa cúng dường nơi Phật đản sinh, hoa cúng dường nơi cây Bồ-đề, hoa cúng dường nơi chuyển pháp luân, hoa cúng dường nơi pháp, hoa cúng dường Bồ-tát, hoa cúng dường chúng Tăng, hoa cúng dường tượng Phật, pháp ấy như thế nào? Làm thế nào để tất cả các hoa nhập vào trong hoa Phật? Thưa Thế Tôn! Cách dùng hoa này là một hay có nhiều thứ? Chú này có một hay nhiều chú?

Phật đáp:

–Này Bồ-tát Văn-thù-sư-lợi! Hễ mỗi mỗi hoa thì có mỗi mỗi chú, cứ một hoa tụng chú một trăm lễ tám lần.

Tụng chú cúng dường hoa Phật: Nam-mô Phật tát tả dã sa ha.

Tụng chú cúng hoa Bát-nhã ba-la-mật: Na mật kha lư lý bát nhã ba la mật ca đa sa.

Chú cúng hoa nơi Phật đản sinh: Na mật ba đà chế điểm đàm diêm sa ha.

Chú cúng hoa nơi cây Bồ-đề: Nam-mô bồ đề bức lực khám lam sa ha.

Chú cúng hoa nơi chuyển pháp luân: Nam-mô đạt ma chước kha la dạ sa ha.

Chú cúng hoa nơi tháp: Na mật du bả ca sa ha.

Chú cúng hoa Bồ-tát: Nam-mô bồ đề tát đỏa dã sa ha.

Chú cúng hoa chúng Tăng: Na mật tăng già dã sa ha.

Chú cúng hoa tượng Phật: Na mật ba la để da sa ha.

Này Bồ-tát Văn-thù-sư-lợi! Kinh chú như vậy ông nên thọ trì.

Đức Phật bảo:

–Này Bồ-tát Văn-thù-sư-lợi! Cách dùng hoa này: Nếu Tỳ-kheo, Tỳ-kheo-ni, Ưu-bà-tắc, Ưu-bà-di tin theo mà tu hành thì nên dậy sớm, tắm rửa sạch sẽ, nhớ nghĩ đến công đức của Phật, cung kính hoa này, không nên giẫm đạp hoặc bước qua, cầm nắm phải đúng pháp và cấm nơi bình sạch. Nếu người bị lạnh nóng thì dùng hoa này vò vào nước lạnh rồi xoa lên thân. Nếu đầu, trán bị đau nhức thì cũng dùng nước đó mà xoa. Nếu bị ói mửa, xuất huyết, hoặc đầy bụng, đau nhức thì dùng hoa vò vào nước mà uống. Nếu miệng bị lở đau, dùng hoa vò vào nước ấm rồi uống. Nếu người quá nóng nẩy dùng nước lạnh và đường cát rồi vò hoa này hòa chung lại, lấy

LINH SƠN PHÁP BẢO ĐẠI TẠNG KINH

nước mà uống. Nếu quá nhiều tham lam trong người, vò hoa này vào nước tro rồi xoa ở nơi kín, lại dùng hoa vò trong nước lạnh xoa lên đỉnh đầu thì mỗi tham trong người lần lần tiêu sạch, luôn được mọi người kính yêu. Nếu trời mưa không ngớt thì dùng hoa này đốt ở nơi vắng vẻ, mưa liền dứt. Nếu trời làm khô hạn, cũng dùng hoa này cắm trong nước ở nơi vắng vẻ trong sạch, lại tụng chú vào nước lạnh rồi rảy lên hoa thì khi ấy trời liền đổ mưa. Nếu trâu, ngựa, voi... bản tánh khó điều phục, dùng hoa này cho chúng ăn thì rất dễ điều phục. Nếu cây trái, hoa quả không tươi tốt thì dùng hoa này vò vào nước phân trâu lạnh, tưới vào gốc, khi tưới rồi không được giẫm qua thì hoa trái đậu rất nhiều. Nếu trong ruộng, cỏ mọc um tùm, lấn cả lúa mạ thì giã hoa cho vụn, rải vào ruộng lúa sẽ phát triển tươi tốt. Nếu ở những nơi cao nguyên, đại lục, không có nước thì mời bốn Tỳ-kheo đến rải hoa lên nơi ấy, trong một ngày tụng chú một trăm lễ tám biến, cứ như vậy cho đến bảy ngày, đào giếng thì liền được nước. Nếu trong nước nhà nhiều bệnh tật xảy ra, dùng hoa vò vào nước lạnh rồi bôi lên loa, trống... thổi, đánh lên tiếng, làm cho người bệnh nghe, liền hết bệnh. Nếu địch của quốc gia hay oan gia muốn xâm nhập bờ cõi, dùng nước hoa rảy lên biên cương ấy thì giặc liền lui binh. Nếu trên núi cao có đá tảng, có rất nhiều Tỳ-kheo đến chà hoa trên tảng đá đó, chà hoa xong cùng nhau lễ bái, giây lâu trên đá liền sinh châu báu. Nếu người ngu si lấy những hoa cúng dường có đến trăm thứ, ít thì có đến bảy thứ, giã mịn, trước nên trì chú một trăm lễ tám biến rồi hòa chung lại với sữa bò, xong làm thành viên lớn bằng viên đạn, ngày uống một viên. Khi uống cũng tụng chú một trăm lễ tám biến thì lần lần sẽ được thông minh, căn tánh lanh lợi, trong một ngày có thể tụng thuộc một trăm bài kệ. Nếu người nào có thể lấy hoa Ưu-bát-la, hoa Câu-vật-đầu, hoa Phân-đà-lợi, hoa Uất-bà-la... hoặc có thứ mọc dưới nước, có loại mọc trên đất, những hoa đó có đến trăm thứ, hái đem cúng dường, sau vò vào nước, tùy theo việc cần dùng, hoặc xoa, hoặc rải đều có hiệu quả. Nếu được trăm thứ hoa, đem nghiền thành bột, hòa chung với nước làm thành viên, nếu bị thương nặng, nên lấy thuốc đó xoa nhẹ lên vết thương thì liền bớt. Nếu bị ung nhọt hay bị các thứ độc khác, hoặc uống thuốc này, hoặc dùng thuốc này để xoa thì bệnh được trừ. Nếu người luôn khó thở bị

LINH SƠN PHÁP BẢO ĐẠI TẠNG KINH

đau tức, thân thể càng ngày càng gầy mòn, nên dùng nước của lá đại tiểu mạch vò chung lại với hoa này thoa lên người bệnh thì liền được thắm tươi trở lại. Lại có thể dùng nước hoa Mạt lợi hòa với bột hoa làm thành viên, thoa lên trán tất cả oan gia thấy được đều sinh yêu mến.

Này Bồ-tát Văn-thù-sư-lợi! Bài chú của hoa này:

Nam-mô Phật thất tả dã ca ha (1) Na mạt kha lư lý bát nhã ba la mạt đa tụ sa ha (2) Na mạt ba đà chế điểm đām diēm sa ha (3) Nam-mô bồ đề bức lực khám lam sa ha (4) Nam-mô đạ ma chước kha la dạ sa ha (5) Na mạt du bạc da sa ha (6) Nam-mô bồ đề tát đỏa dã sa ha (7) Na mạt tăng già dã sa ha (8) Na mạt ba la để da sa ha (9).

Mỗi mỗi chú tụng một trăm lẻ tám biến, chương cú của chú này, dù ở nơi nào ông cũng nên nói như pháp cúng hoa Phật, hay các hoa khác cũng như vậy.

Đức Phật liền nói kệ:

*Bụi dưới chân người thiện
Là tối trắng đẽ nhất
Ở trong các thế giới
Núi vàng không thể qua.
Bụi dưới chân Đức Phật
Cắt đứt khổ, buồn, lo
Không như núi vàng kia
Càng làm thêm sợ hãi.
Phật, Bát-nhã, dẫn sinh
Bồ-đề, xứ pháp luân
Tháp và các Bồ-tát
Chúng Tăng cùng tượng Phật.
Nơi đây có chín loại
Cần sửa lễ cúng dường
Là ở trong thế gian
Nên lễ bái cung kính.
Hay đoạn tất cả ác
Trừ phiền não ba cõi
Công đức tự tăng trưởng*

LINH SƠN PHÁP BẢO ĐẠI TẠNG KINH

*Thọ mạng cũng tăng theo.
Sắc diện luôn tươi thắm
Thân ngay thẳng có sức
Việc làm luôn tốt đẹp
Chư Phật đều khen ngợi.*

Bấy giờ, Bồ-tát Văn-thù-sư-lợi cùng với các Bồ-tát, Tôn giả A-nhã Kiều-trần-như cùng với các Thanh văn, các chúng Trời, Rồng, Dạ-xoa, Càn-thát-bà, A-tu-la, Ca-lâu-la, Khẩn-na-la, Ma-hầu-la-già, Nhân phi nhân và tất cả đại chúng nghe Phật giảng dạy đều vui vẻ lãnh nhận phụng hành.

